

Số: 884 /TCT-CS
V/v giá tính thuế tài nguyên.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Tổng công ty Khoáng sản- TKV

(Đ/c: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

Trả lời công văn số 3399/VIMICO-TCKT ngày 23/12/2021 của Tổng công ty Khoáng sản- TKV về phương pháp xác định giá tính thuế tài nguyên, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 4 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ), quy định:

“4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá tính thuế tài nguyên khai thác quy định tại Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này...”

Căn cứ giá tính thuế tài nguyên đã xác định để áp dụng sản lượng tính thuế đối với đơn vị tài nguyên tương ứng. Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.”.

- Tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên như sau:

“Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

...

1. Đối với loại tài nguyên xác định được giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên: Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên có cùng phẩm cấp, chất lượng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và được áp dụng cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong tháng; Giá bán của một đơn vị tài nguyên được tính bằng tổng doanh thu (chưa có thuế GTGT) của loại tài nguyên bán ra chia cho tổng sản lượng tài nguyên tương ứng bán ra trong tháng. ...”

Căn cứ quy định hướng dẫn nêu trên, cơ sở sản xuất kinh doanh khai thác quặng đồng sau khi làm giàu hàm lượng thu được tinh quặng đồng. Một phần sản lượng tinh quặng đồng được bán ra thị trường, phần còn lại được đưa vào chế biến thành sản phẩm đồng kim loại thì giá tính thuế tài nguyên đối với sản lượng tinh quặng đồng khai thác trong kỳ là giá bán đơn vị tinh quặng đồng bán ra thị trường (nếu thấp hơn giá tính thuế tài nguyên đơn vị tinh quặng đồng (có cùng hàm lượng) do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định).

Giá bán đơn vị tinh quặng đồng được tính bằng tổng doanh thu bán tinh quặng đồng khai thác trong kỳ (chưa có thuế GTGT) bán ra chia cho tổng sản lượng tinh quặng đồng tương ứng bán ra trong kỳ.

Tổng cục Thuế trả lời Tổng công ty được biết để liên hệ với cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng cục trưởng- Vũ Xuân Bách (để báo cáo);
- Cục tỉnh Thái Nguyên (để biết);
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS. *ƯT*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Thị Hà Giang